

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS - ST

Ngày 22/9/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:**  
Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên toà số: 24/2021/QĐST- DS ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng L

Tên bằng tiếng nước ngoài: L BANK

Tên viết tắt: L POSTBANK

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số 210 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Tiến H - Giám đốc Ngân hàng L chi nhánh Lào Cai. Địa chỉ: Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Theo giấy ủy quyền số: 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017

Những người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Trần Việt C - Phó giám đốc Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai. Địa chỉ:

Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt;

+ Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Phó phụ trách phòng khách hàng Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai. Địa chỉ: Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh - Phó trưởng phòng HTHĐ Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai. Địa chỉ: Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

+ Ông Lê Đức Minh - Tổ trưởng HTHĐ Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai. Địa chỉ: Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Chuyên viên khách hàng Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai. Địa chỉ: Số 151, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Theo giấy ủy quyền số: 230/2021/UQ-CN Lào Cai ngày 26/5/2021

2. Bị đơn: Bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H - Cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:** Ngày 31/08/2016, bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H được Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai cấp tín dụng với số tiền là 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 269/16-LC/HĐTD-LPB ngày 31/08/2016 và Khế ước nhận nợ số 269/16-LC/HĐTD/KU-LPB ngày 01/09/2016. Thời hạn vay 60 tháng từ ngày 01/09/2016; Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng mua sắm đồ gia dụng; Lãi suất cho vay 14,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của ngân hàng; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức trả lãi tiền vay: Gốc trả định kỳ vào ngày 06 hàng tháng, lãi trả hàng tháng cùng kỳ với nợ gốc.

Quá trình trả nợ của khách hàng: Bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H đã thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là: 91.660.762 đồng, trong đó tiền gốc 60.120.000 đồng, tiền lãi 31.540.762 đồng. Tính đến ngày 21/09/2021, bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 54.601.518 đồng, trong đó nợ gốc: 39.880.000 đồng, lãi trong hạn chưa trả là 5.952.343 đồng, lãi quá hạn là 8.849.175 đồng

Tiền nợ lãi trong hạn chưa trả 5.952.343 đồng được tính cụ thể như sau:

TT	Số tiền giải ngân	Ngày giải ngân	Gốc tính lãi quá hạn	Lãi suất (%)	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Lãi thực trả	Lãi trong hạn chưa trả
1	100,000,000	01/09/2016	39,880,000	14.5	06/09/2019	07/10/2019	31	131,711	497,946

2	100,000,000	01/09/2016	38,210,000	14.5	07/10/2019	06/11/2019	30	0	461,704
3	100,000,000	01/09/2016	36,540,000	14.5	06/11/2019	06/12/2019	30	0	441,525
4	100,000,000	01/09/2016	34,870,000	14.5	06/12/2019	06/01/2020	31	0	435,391
5	100,000,000	01/09/2016	33,200,000	14.5	06/01/2020	06/02/2020	31	0	414,539
6	100,000,000	01/09/2016	31,530,000	14.5	06/02/2020	06/03/2020	29	0	368,288
7	100,000,000	01/09/2016	29,860,000	14.5	06/03/2020	06/04/2020	31	0	372,835
8	100,000,000	01/09/2016	28,190,000	14.5	06/04/2020	06/05/2020	30	0	340,629
9	100,000,000	01/09/2016	26,520,000	14.5	06/05/2020	06/06/2020	31	0	331,132
10	100,000,000	01/09/2016	24,850,000	14.5	06/06/2020	06/07/2020	30	0	300,271
11	100,000,000	01/09/2016	23,180,000	14.5	06/07/2020	06/08/2020	31	0	289,428
12	100,000,000	01/09/2016	21,510,000	14.5	06/08/2020	07/09/2020	32	0	277,240
13	100,000,000	01/09/2016	19,840,000	14.5	07/09/2020	06/10/2020	29	0	231,742
14	100,000,000	01/09/2016	18,170,000	14.5	06/10/2020	06/11/2020	31	0	226,873
15	100,000,000	01/09/2016	16,500,000	14.5	06/11/2020	07/12/2020	31	0	206,021
16	100,000,000	01/09/2016	14,830,000	14.5	07/12/2020	06/01/2021	30	0	179,196
17	100,000,000	01/09/2016	13,160,000	14.5	06/01/2021	06/02/2021	31	0	164,317
18	100,000,000	01/09/2016	11,490,000	14.5	06/02/2021	06/03/2021	28	0	129,582
19	100,000,000	01/09/2016	9,820,000	14.5	06/03/2021	06/04/2021	31	0	122,614
20	100,000,000	01/09/2016	8,150,000	14.5	06/04/2021	06/05/2021	30	0	98,479
21	100,000,000	01/09/2016	6,480,000	14.5	06/05/2021	07/06/2021	32	0	83,520
22	100,000,000	01/09/2016	4,810,000	14.5	07/06/2021	06/07/2021	29	0	56,183
23	100,000,000	01/09/2016	3,140,000	14.5	06/07/2021	06/08/2021	31	0	39,206
24	100,000,000	01/09/2016	1,470,000	14.5	06/08/2021	01/09/2021	26	0	15,394
	<b>Tổng cộng</b>							<b>131,711</b>	<b>6,084,054</b>
	<b>Tổng lãi quá hạn chưa trả</b>								<b>5,952,343</b>

Tiền nợ lãi quá hạn: 8.849.175 đồng, được tính cụ thể như sau:

TT	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Số tiền quá hạn	Lãi suất phạt (%)	Lãi quá hạn
1	07-10-2019	21-09-2021	715	1.670.000	21,75	721.405
2	06-11-2019	21-09-2021	685	1.670.000	21,75	691.136
3	06-12-2019	21-09-2021	655	1.670.000	21,75	660.868
4	06-01-2020	21-09-2021	624	1.670.000	21,75	629.590
5	06-02-2020	21-09-2021	593	1.670.000	21,75	598.312
6	06-03-2020	21-09-2021	564	1.670.000	21,75	569.053
7	06-04-2020	21-09-2021	533	1.670.000	21,75	537.775
8	06-05-2020	21-09-2021	503	1.670.000	21,75	507.506

9	06-06-2020	21-09-2021	472	1.670.000	21,75	476.228
10	06-07-2020	21-09-2021	442	1.670.000	21,75	445.960
11	06-08-2020	21-09-2021	411	1.670.000	21,75	414.682
12	07-09-2020	21-09-2021	379	1.670.000	21,75	382.395
13	06-10-2020	21-09-2021	350	1.670.000	21,75	353.135
14	06-11-2020	21-09-2021	319	1.670.000	21,75	321.858
15	07-12-2020	21-09-2021	288	1.670.000	21,75	290.580
16	06-01-2021	21-09-2021	258	1.670.000	21,75	260.311
17	06-02-2021	21-09-2021	227	1.670.000	21,75	229.034
18	06-03-2021	21-09-2021	199	1.670.000	21,75	200.783
19	06-04-2021	21-09-2021	168	1.670.000	21,75	169.505
20	06-05-2021	21-09-2021	138	1.670.000	21,75	139.236
21	06-06-2021	21-09-2021	107	1.670.000	21,75	107.959
22	06-07-2021	21-09-2021	77	1.670.000	21,75	77.690
23	06-08-2021	21-09-2021	46	1.670.000	21,75	46.412
24	01-09-2021	21-09-2021	20	1.470.000	21,75	17.763
<b>Tổng tiền lãi</b>						<b>8.849.175</b>

Do không trả được nợ theo cam kết nên khoản vay của bà Lê Kim H, ông Nguyễn Công H đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 07/10/2019 của phân kỳ trả nợ tháng 9/2019. Từ 07/10/2019 bà H, ông H không trả thêm bất kỳ khoản gốc lãi nào. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và đến nơi ở, nơi làm việc của bà Lê Kim H, tuy nhiên không gặp được bà H và được biết bà H đã nghỉ hưu từ tháng 07/2018. Ngày 05/03/2020, Ngân hàng đã làm việc với ông Nguyễn Công H, yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ cho Ngân hàng, ông H thông báo bà Lê Kim H đã đi khỏi địa phương, hiện gia đình không biết bà H đang ở đâu, ông H có ý kiến hoàn cảnh gia đình khó khăn, và đang đi làm bảo vệ, nuôi con ăn học và cam kết vào ngày 25 hàng tháng sẽ nộp 1.500.000 đồng, tuy nhiên ông H không thực hiện theo đúng cam kết. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở tạo điều kiện để bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả.

Ngân hàng L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết buộc bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền nợ gốc và

lãi tạm tính đến ngày 21/09/2021, bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 54.601.518 đồng, trong đó nợ gốc: 39.880.000 đồng, lãi trong hạn chưa trả là 5.952.343 đồng, lãi quá hạn là 8.849.175 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 269/16-LC/HĐTD-LPB ngày 31/8/2016 và Khế ước nhận nợ số 269/16-LC/HĐTD/KU-LPB ngày 01/9/2016 giữa Ngân hàng L với bà Lê Kim H, ông Nguyễn Công H.

**Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Công H trình bày:** Vợ chồng ông Nguyễn Công H và Lê Kim H có làm hợp đồng vay của Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 31/8/2016, sau khi vay vợ ông (bà H) có cầm tiền để chi tiêu, hàng tháng bà H có trả nợ Ngân hàng gốc, lãi theo lương của bà H. Ông H không biết bà H đã trả được bao nhiêu tiền gốc, lãi cho Ngân hàng. Đến nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 39.880.000 đồng, lãi trong là 5.760.651 đồng, lãi quá hạn là 5.814.626 đồng tính đến ngày 7/5/2021 và tiền lãi phát sinh đến khi trả hết nợ ông H có ý kiến mặc dù ông H có ký hợp đồng vay tiền nhưng bà H tự cầm tiền và tự trả nợ cho Ngân hàng bằng tiền lương của bà H vì vậy số tiền còn nợ lại của Ngân hàng ông H đề nghị Toà án buộc bà Lê Kim H phải có trách nhiệm trả nợ.

**Bị đơn bà Lê Kim H:** Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho anh bà H nhưng bà H không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự bị đơn bà Lê Kim H, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án, bà H không có văn bản trả lời và cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng L số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/9/2021 là 54.601.518 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Công H có đơn xin vắng mặt, bà Lê Kim H vắng mặt không lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng:

[2.1] Việc ký kết hợp đồng: Ngày 31/08/2016 giữa Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai với bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H ký Hợp đồng tín dụng số 269/16-LC/HĐTD-LPB ngày 31/08/2016 và Khế ước nhận nợ số 269/16-LC/HĐTD/KU-LPB ngày 01/09/2016 cấp tín dụng với số tiền là 100.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay tiêu dùng mua sắm đồ gia dụng; lãi suất cho vay 14,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của ngân hàng, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; phương thức trả lãi tiền gốc trả định kỳ vào ngày 06 hàng tháng, tiền lãi trả hàng tháng cùng kỳ với nợ gốc. Về hình thức hợp đồng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai đã tiến hành giải ngân bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H như sau:

Khế ước nhận nợ số 269/16-LC/HĐTD/KU-LPB ngày 01/09/2016 nhận nợ số tiền là 100.000.000 đồng thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 14,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của ngân hàng, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; phương thức trả lãi tiền gốc trả định kỳ vào ngày 06 hàng tháng, tiền lãi trả hàng tháng cùng kỳ với nợ gốc

Bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H đã thanh toán trả cho Ngân hàng 91.660.762 đồng, trong đó tiền gốc 60.120.000 đồng, tiền lãi 31.540.762 đồng. Từ thời điểm 07/10/2019 bà H, ông H chưa thanh toán thêm bất kỳ khoản gốc, lãi nào cho Ngân hàng Chuyển nợ quá hạn từ ngày 07/10/2019 của phân kỳ trả nợ tháng 9/2019.

Như vậy quá trình thực hiện hợp đồng bà H, ông H đã vi phạm hợp đồng không thực hiện việc trả gốc, lãi theo hợp đồng.

[3] Xét yêu cầu buộc trả nợ của Ngân hàng: Ngân hàng L xác định tính đến ngày 21/09/2021, bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 54.601.518 đồng, trong đó nợ gốc: 39.880.000 đồng, lãi trong hạn chưa trả là 5.952.343 đồng, lãi quá hạn là 8.849.175 đồng. Việc cho vay, cách tính lãi suất của ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, ông H cho rằng mặc dù ông H có ký hợp đồng vay tiền nhưng bà H tự cầm tiền và tự trả nợ cho Ngân hàng bằng tiền lương của bà H đề nghị Toà án buộc bà Lê Kim H phải có trách nhiệm trả nợ. Đối với ý kiến của ông H thấy rằng tại Hợp đồng tín dụng cả bà H và ông H đề ký hợp đồng vay, mục đích vay vốn để tiêu dùng mua sắm đồ gia dụng, vì vậy cần buộc cả bà H, ông H phải trả khoản tiền nợ trên là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 471; 474; 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ các điều 288 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng L số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/09/2021 tổng số tiền là: 54.601.518 đồng (*Năm mươi bốn triệu sáu trăm linh một nghìn năm trăm mười tám đồng*), trong đó nợ gốc: 39.880.000 đồng (*Ba mươi chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*), lãi trong hạn chưa trả là 5.952.343 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng*), lãi quá hạn là 8.849.175 đồng (*Tám triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 269/16-LC/HĐTD-LPB ngày 31/8/2016 và Khế ước nhận nợ số 269/16-LC/HĐTD/KU-LPB ngày 01/9/2016 giữa bà Lê Kim H, ông Nguyễn Công H và Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai. Phần cụ thể mỗi người phải trả là: 27.300.759 đồng (*Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 22/9/2021, bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 269/16-LC/HĐTD-LPB ngày 31/8/2016 và Khế ước nhận nợ số 269/16-LC/HĐTD/KU-LPB ngày 01/9/2016

giữa bà Lê Kim H, ông Nguyễn Công H và Ngân hàng L, chi nhánh Lào Cai cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Buộc bà Lê Kim H và ông Nguyễn Công H mỗi phải chịu 1.365.038 đồng (*Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm ba tám đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.286.300 đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000746 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Lanh**